



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3771 8989 • Fax: (024) 3771 8899

NGÂN HÀNG TMCP
HÀNG HẢI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 3780/2020/CV-TGD5

Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: **NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Tên viết tắt: **MSB**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 771 8989

Fax: 0243 771 8899

Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Công bố thông tin về việc MSB hoàn thiện báo cáo quản trị ngân hàng cho 6 tháng đầu năm 2020
- Nội dung chi tiết và văn bản liên quan theo văn bản đính kèm.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 14/07/2020 tại đường dẫn www.msb.com.vn/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT, TGD (để b/c);
- Các PTGD, GĐK (để biết)
- Lưu CLTG&TKTH.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN HOÀNG LINH

Địa chỉ trụ sở chính: 54A Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội
Mã số DN: 0200124891
(cấp thay đổi lần 22 ngày 01/4/2020)

Số: 58 /2020/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 tháng đầu năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Tên Công ty đại chúng: NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM;
- Địa chỉ Trụ sở chính: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội - Điện thoại: 0243.7718989, Fax: 0243.7718899, email: msb.com.vn;
- Điện thoại/Fax : 024.37718989/024.37718899;
- Vốn điều lệ: 11.750.000.000.000 đồng (Mười một nghìn, Bảy trăm năm mươi tỷ đồng);
- Mã chứng khoán (nếu có): Không có.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Ngày 22/5/2020, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) đã tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên lần thứ 28. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và qua quá trình thảo luận, ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung chính sau đây:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	28/2020/NQ-ĐHĐCĐ	22/5/2020	Các nội dung được thông qua: - Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động quản trị điều hành ngân hàng năm 2019 và kế hoạch năm 2020 theo nội dung Báo cáo số 39/2020/BC-HĐQT ngày 11/5/2020. - Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2019 và phương hướng hoạt động kiểm soát năm 2020 theo nội dung Báo cáo số 22/2020/BC-BKS ngày 25/3/2020. - Báo cáo tài chính năm 2019 của MSB đã được kiểm toán. - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định cụ thể việc phân phối các quỹ tại Mục 4, 5, 6 giữa MSB và các công ty trực thuộc theo nội dung Tờ trình số 42/2020/TT-HĐQT ngày 11/5/2020; - Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm

			2020 và giao/ ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện bằng các giải pháp cụ thể, bao gồm cả việc điều chỉnh chỉ tiêu và ngân sách phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19, theo diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của Pháp luật theo nội dung Tờ trình số 43/2020/TT-HĐQT ngày 11/5/2020. - Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt Quy chế tài chính của MSB (bao gồm cả việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản) theo nội dung Tờ trình số 44/2020/TT-HĐQT ngày 11/5/2020. - Giao cho HĐQT rút lại hồ sơ đăng ký niêm yết lần 1 trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, quyết định thời điểm khởi động lại việc thực hiện niêm yết cổ phiếu MSB trên Sở giao dịch Hồ Chí Minh vào thời điểm thị trường thuận lợi, xác định giá niêm yết và giải quyết các yêu cầu phát sinh của Sở giao dịch trong quá trình thẩm định hồ sơ niêm yết trên cơ sở cân nhắc diễn biến của thị trường chứng khoán trong nước và quốc tế, đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật và tình hình hoạt động của MSB; theo nội dung Tờ trình số 40/2020/TT-HĐQT ngày 11/5/2020. - Giao Hội đồng Quản trị MSB chọn thời điểm và quyết định thực hiện các quy trình thủ tục pháp lý cần thiết có liên quan để đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM theo nội dung Tờ trình số 40/2020/TT-HĐQT ngày 11/5/2020. - Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định việc sửa đổi, bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh, các nội dung khác trên Giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của Pháp luật; giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện thủ tục thay đổi nội dung Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các văn bản khác có liên quan và thực hiện các thủ tục pháp lý khác có liên quan theo nội dung Tờ trình số 41/2020/TT-HĐQT ngày 11/5/2020. - Giao cho Hội đồng Quản trị điều chỉnh cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động kinh doanh của MSB trong từng thời kỳ, trừ trường hợp thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của MSB theo nội dung Tờ trình số 41/2020/TT-HĐQT ngày 11/5/2020. - Giao cho Hội đồng Quản trị quy định cụ thể về mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo Tờ trình số
--	--	--	--

			41/2020/TT-HĐQT ngày 11/5/2020. - Giao cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật theo nội dung Tờ trình số 41/2020/TT-HĐQT ngày 11/5/2020.
--	--	--	--

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là TV HĐQT Nhiệm kỳ VI	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Anh Tuấn	30/5/2018	05	100%	
2	Ông Nguyễn Hoàng An	30/5/2018	05	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thiên Hương	30/5/2018	05	100%	
4	Ông Huỳnh Bửu Quang	30/5/2018	05	100%	
5	Ông Trần Xuân Quảng	30/5/2018	05	100%	
6	Bà Lê Thị Liên	30/5/2018	05	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc (TGD):

HĐQT giám sát hoạt động điều hành của TGD thông qua cơ chế phân công nhiệm vụ chi tiết, đánh giá hiệu quả định kỳ; tham gia các cuộc họp điều hành hàng tháng cùng Ban Điều hành; sử dụng hệ thống kiểm toán nội bộ để thực hiện đánh giá chất lượng hoạt động cũng như bảo đảm sự tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của các đơn vị.

3. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: theo phân công ủy quyền, các Ủy ban giúp việc cho HĐQT đã giải quyết các công việc trong 6 tháng đầu năm 2020 cụ thể như sau:

- **Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR):** 6 tháng đầu năm 2020, trong bối cảnh dịch Covid 19 diễn biến phức tạp, MSB triển khai các hoạt động kinh doanh một mặt duy trì tăng trưởng, một mặt đảm bảo an toàn cho CBNV và quản trị rủi ro.

UBQLRR với nhiệm vụ tham mưu, đề xuất cho HĐQT và khuyến nghị cho Tổng Giám đốc vẫn duy trì xem xét, đánh giá kịp thời các kiến nghị, đề xuất về quản lý rủi ro thông qua các Báo cáo rủi ro định kỳ hàng tháng, đồng thời tổ chức các phiên họp trực tiếp và điện đàm, cụ thể:

- ✓ Cập nhật Báo cáo rủi ro từng tháng (6 tháng đầu năm 2020) để nắm bắt tình hình hoạt động từ các khía cạnh rủi ro trọng yếu (tín dụng, hoạt động (bao gồm BCM và bảo hiểm, thị trường, thanh khoản, LSSNH, an ninh thông tin)), và theo dõi sát sao các chỉ tiêu, ngưỡng cảnh báo, ngưỡng giới hạn của Khẩu vị rủi ro.

- ✓ Thảo luận các nội dung/chuyên đề QLRR, bao gồm: Rà soát Chính sách QLRR (Đề xuất cập nhật KVRR 2020, Báo cáo rà soát Khung QC.RR.008, Chiến lược QLRR); Báo cáo về Kiểm tra sức chịu đựng và đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn; Trao đổi về KPI của Khối QLRR.
 - ✓ Xem xét và khuyến nghị lên HĐQT ban hành/sửa đổi: Mô hình xếp hạng cho KH Agri, Credit Card cho NHBL; Mô hình xếp hạng tín dụng cho khách hàng ĐCTC; Tuyên bố Khẩu vị rủi ro và Tuyên bố Chiến lược Quản lý rủi ro; Điều chỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt cơ cấu lại thời hạn trả nợ; Quy chế Quản lý rủi ro thanh khoản; Quy chế Khung Đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn và Kiểm tra sức chịu đựng...
 - ✓ Xem xét và khuyến nghị Tổng Giám đốc ban hành/sửa đổi: Quy định cấp hạn mức giao dịch cho Khách hàng Định chế tài chính; Quy định cấp tín dụng cho KHDN vừa và nhỏ...
- **Ủy ban Chiến lược (UBCL):** với vai trò tham mưu, khuyến nghị cho HĐQT về định hướng chiến lược, các hành động cần thực hiện để chuyển đổi chiến lược thành công, UBCL đã tiến hành hơn 4 cuộc họp nhằm cập nhật tiến độ triển khai các sáng kiến chiến lược chuyển đổi tại Văn phòng chuyển đổi (CMO) (định kỳ 1 tháng/1 lần), Báo cáo định kỳ của Ngân hàng số, Đánh giá hiệu quả mạng lưới, Đánh giá hiệu quả triển khai sản phẩm vay mua ô tô...Sau các buổi họp, các đơn vị được yêu cầu cập nhật báo cáo kết quả thực hiện các chỉ đạo của UBCL định kỳ hàng tháng thông qua thư ký HĐQT. Bên cạnh đó, để hỗ trợ cho công tác tham mưu, các thành viên UBCL cũng thường xuyên tham gia trực tiếp cùng các buổi họp giao ban Hội đồng Điều hành hàng tháng hay các cuộc họp định kỳ của các Ủy Ban/Hội đồng khác để nắm bắt chi tiết hơn về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của từng Ngân hàng chuyên doanh và Khối/Ban hỗ trợ, làm cơ sở để đưa ra các nhận định, đánh giá và điều chỉnh trong việc triển khai các mục tiêu chiến lược tổng thể chung của Ngân hàng.
- **Ủy ban Nhân sự (UBNS):**
 Đã thụ lý giải quyết hơn 60 hồ sơ và tham mưu cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT trong các vấn đề về bộ máy tổ chức, chế độ chính sách nhân sự bảo đảm tuân thủ pháp luật; thực hiện các thủ tục nhân sự liên quan đến các cán bộ quản lý và chức danh luật định thuộc thẩm quyền của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các nội dung công việc khác do Chủ tịch HĐQT giao.

4. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

Trong 6 tháng đầu năm 2020, HĐQT đã ban hành 174 Nghị quyết. Chi tiết được thống kê ở Phụ lục 01 đính kèm.

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Số buổi họp BKS	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
-----	----------------	---------	------------------------	-----------------	-------------------	---------------------

						hợp
1	Phạm Thị Thành	T. BKS		02	100%	
2	Lê Thanh Hà	TV BKS		02	100%	
3	Chu Thị Đàm	TV BKS		02	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) trong quản trị điều hành ngân hàng.
- Thông báo kịp thời cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc những vấn đề phát hiện được và tư vấn biện pháp khắc phục tồn tại, những vấn đề có liên quan khác nhằm đảm bảo hoạt động MSB phát triển an toàn và hiệu quả.
- Giám sát việc chỉ đạo, điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành trong quá trình thực hiện phương án tái cơ cấu lại.
- Kiểm tra, giám sát về các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công tác quản lý, điều hành hoạt động khi thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn hoặc chủ sở hữu hoặc thành viên góp vốn.
- Phối hợp với Khối Quản lý Tài chính làm việc với kiểm toán độc lập.
- Chỉ đạo, giám sát Trung tâm Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2020.
- Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2019.
- Thực hiện các công việc khác theo quy định.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác: phối hợp theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, mã số QC.BM.006 ngày 23/4/2019.

IV. Đào tạo về quản trị công ty.

Phát triển toàn diện những năng lực thiết yếu cho nhà lãnh đạo trong sự liên kết với chiến lược kinh doanh của tổ chức là một nhiệm vụ quan trọng được Ban lãnh đạo MSB quan tâm chú trọng. Với mong muốn trang bị cho đội ngũ quản lý cấp cao những năng lực vượt trội để trở thành những “Nhà quản trị Tinh hoa”, trong năm 2019, MSB đã phối hợp cùng đơn vị tư vấn quốc tế để tổ chức và triển khai Chương trình Đào tạo MSB Leaders’ Pitstop để nâng cao toàn diện năng lực cho các cán bộ quản lý điều hành của Ngân hàng. Tiếp nối thành công của chương trình này, trong năm 2020, MSB đã và đang xây dựng chương trình đào tạo lãnh đạo cấp cao trên cơ sở đánh giá năng lực sẵn có của cán bộ và nhu cầu thực tế để triển khai vào nửa cuối năm 2020.

Cùng với đó, cán bộ lãnh đạo cấp cao của MSB cũng tham gia các buổi hội nghị, hội thảo do các đối tác nước ngoài tổ chức để cập nhật và chia sẻ những kiến thức, kinh nghiệm về quản trị ngân hàng, các mô hình quản trị rủi ro, kiểm soát tuân thủ, ngân hàng số, ứng dụng cải tiến công nghệ mới trong hoạt động ngân hàng...”.

V. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của ngân hàng:
Không có.

Chủ tịch HĐQT *12*
(Ký tên và đóng dấu)



TRẦN ANH TUẤN

Phụ lục 01: Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị 6 tháng đầu năm 2020

STT	Số NQ	Ngày tháng	Nội dung
1.	08.31	2/01/2020	Phê duyệt chủ trương việc mở rộng sản phẩm hiện hữu Kinh doanh tiền tệ ra thị trường quốc tế
2.	08.32	2/1/2020	Điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của Khối Quản lý rủi ro
3.	08.33	3/1/2020	Ban hành Quy chế Quản lý rủi ro tín dụng (mã số: QC.RR.001 - lần ban hành: 02)
4.	08.34	9/1/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
5.	08.35	9/1/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Cá nhân
6.	08.35.01	9/1/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
7.	08.36	10/1/2020	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Phòng Giao dịch Bãi Cháy
8.	8.37	15/1/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Cá nhân
9.	8.37.02	17/1/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
10.	8.38	15/1/2020	Phê duyệt nhân sự cho chức vụ Tổng Giám đốc MSB trình NHNN chuẩn y
11.	8.38	22/1/2020	Cho vay đặc biệt (Giải ngân đợt 4) đối với Quỹ TDND Quảng Tiến
12.	8.38.01	22/1/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
13.	8.38.02	22/1/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
14.	8.38.03	22/1/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
15.	9.01	22/1/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
16.	9.01.01	22/1/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
17.	9.01.02	22/1/2020	Cấp tín dụng cho nhóm các khách hàng là người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng tại MSB
18.	9.02	2/3/2020	Chuyển địa điểm đặt trụ sở PGD Bến Thủy
19.	9.02.01	7/2/2020	Phê duyệt tổng kinh phí Dự án Xây dựng Ngân hàng số MWOW và thẩm quyền phê duyệt các vấn đề có liên quan đến Dự án Xây dựng Ngân hàng số MWOW
20.	9.03	13/2/2020	Xóa nợ cho Khách hàng Doanh nghiệp

21.	9.04	14/2/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
22.	9.05	19/2/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
23.	9.06	20/2/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
24.	9.07	20/2/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Cá nhân
25.	9.08	25/2/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
26.	9.09	25/2/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
27.	9.10	25/2/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
28.	9.11	27/2/2020	Phê duyệt ký kết hợp đồng "Hợp đồng cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng"
29.	9.12	27/2/2020	Thay đổi Chi nhánh quản lý Phòng giao dịch Tân Thuận
30.	9.13	27/2/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
31.	9.14	3/5/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
32.	9.15	3/9/2020	Phê duyệt mô hình chấm điểm xếp hạng tín dụng khách hàng thẻ và khách hàng vay nông nghiệp
33.	9.16	3/10/2020	Phê duyệt tài trợ mua hệ thống máy chủ Server phục vụ nâng cấp hệ thống thông tin Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ
34.	9.17	3/11/2020	Cấp hạn mức giao dịch cho Khách hàng Doanh nghiệp
35.	9.18	3/11/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
36.	9.19	3/11/2020	Điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của Khối Công nghệ và Khối Quản lý rủi ro
37.	9.20	16/3/2020	Cấp tín dụng cho nhóm các khách hàng là người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng tại MSB
38.	10.01	18/3/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
39.	10.02	18/3/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp

40.	10.03	20/3/2020	Phương án quản lý nợ của Khách hàng Doanh nghiệp
41.	10.04	20/3/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
42.	10.05	20/3/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
43.	10.06	24/3/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
44.	10.07	24/3/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
45.	10.08	24/3/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
46.	10.09	26/3/2020	Thông qua chủ trương điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt về chỉ cho hoạt động quản lý công vụ và thành lập Bộ phận Mua sắm tập trung
47.	10.10	30/3/2020	Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2020 của MSB
48.	10.11	4/1/2020	Đóng cửa các đơn vị kinh doanh hiệu quả thấp- Ngân hàng Bán lẻ
49.	10.12	4/1/2020	Phê duyệt quyết toán hoàn thiện tàu An Phú
50.	11.01	4/3/2020	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
51.	11.02	4/3/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
52.	11.03	4/3/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
53.	11.03.01	4/4/2020	Cơ cấu thời hạn trả nợ cho Khách hàng Doanh nghiệp
54.	11.04	4/7/2020	Gia hạn hiệu lực hạn mức tín dụng đã cấp cho Khách hàng Doanh nghiệp
55.	11.05	4/8/2020	Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2020
56.	11.06	4/9/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
57.	11.07	4/9/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp

58.	11.08	4/9/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
59.	11.09	4/9/2020	Bán tài sản đã nhận gán nợ của Khách hàng Doanh nghiệp
60.	11.10	4/9/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
61.	11.11	4/10/2020	Ban hành Quy chế Phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, và tuân thủ về cấm vận, trừng phạt (mã số: QC.TT.003 - lần 7)
62.	11.12	4/10/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
63.	11.12.01	4/11/2020	Cơ cấu thời hạn trả nợ cho Khách hàng Doanh nghiệp
64.	11.13	13/4/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 06.01/2019/NQ-HĐQT ngày 30/5/2019 v/v phân cấp thẩm quyền phê duyệt tín dụng, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và xử lý rủi ro tín dụng
65.	11.14	13/4/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
66.	11.15	13/4/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
67.	11.16	13/4/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
68.	11.17	14/4	Phê duyệt chủ trương bán tài sản nhận gán nợ là tàu biển
69.	11.18	16/4	Phê duyệt mô hình xếp hạng tín dụng khách hàng Định chế tài chính
70.	11.19	16/4	Ban hành Tuyên bố Khẩu vị rủi ro 2020-2022
71.	11.20	16/4	Ban hành Tuyên bố chiến lược Quản lý rủi ro giai đoạn 2020-2023
72.	11.21	16/4	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
73.	11.22	16/4	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
74.	11.23	16/4	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
75.	12.01	20/4	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 06.01/2019/NQ-HĐQT v/v phân cấp thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng, cơ cấu thời hạn trả nợ và xử lý rủi ro tín dụng

76.	12.02	22/4	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
77.	12.03	22/4	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
78.	12.04	22/4	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
79.	12.05	22/4	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
80.	12.06	23/4	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
81.	12.07	23/4	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
82.	12.08	24/4	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
83.	12.09	24/4	Cơ cấu nợ cho Khách hàng Doanh nghiệp
84.	12.10	24/4	Cơ cấu thời hạn trả nợ cho Khách hàng Cá nhân
85.	12.11	24/4	Cơ cấu thời hạn trả nợ và thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
86.	13.01	27/4	Áp dụng thí điểm điều chỉnh tăng hạn mức tín dụng đối với chuỗi nhà cung cấp của Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (thuộc Dự án: Định vị giá trị KHDNL - KHDN)
87.	13.02	27/4	Áp dụng thử nghiệm giải pháp công nghệ định danh khách hàng điện tử (eKYC) đối với việc mở tài khoản thanh toán
88.	13.03	28/4	Điều chỉnh chức năng nhiệm vụ các đơn vị thuộc Khối Vận hành và Ngân hàng Bán lẻ
89.	13.04	29/4	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
90.	13.05	29/4	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
91.	13.06	4/5/2020	Sửa đổi, bổ sung quy định thẩm quyền phân cấp phê duyệt tài chính trong Quy chế tài chính (QC.TC.001)
92.	13.07	4/5/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
93.	13.08	5/5/2020	Cơ cấu thời hạn trả nợ cho Khách hàng Cá nhân
94.	13.09	5/5/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp

95.	13. 10	5/5/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
96.	13.11	5/5/2020	Cơ cấu thời hạn trả nợ cho Khách hàng Cá nhân
97.	13.12	5/5/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
98.	13.13	6/5/2020	Thông qua Kế hoạch Vốn 2020 - 2022
99.	13.14	8/5/2020	Cấp tín dụng cho nhóm các khách hàng là người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng tại MSB
100.	13.15	8/5/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
101.	13.16	8/5/2020	Cơ cấu thời hạn trả nợ và Thay đổi điều kiện tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
102.	13.17	12/5/2020	Giao thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng của HĐQT&ĐT đối với Khách hàng Doanh nghiệp
103.	13.18	15/5/2020	Cấp hạn mức giao dịch cho Công ty Khách hàng Doanh nghiệp
104.	13.19	15/5/2020	Giao thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng cho HĐQT&ĐT đối với Khách hàng Doanh nghiệp
105.	13.2 0	15/5/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
106.	13.21	15/5/2020	Cơ cấu thời hạn trả nợ cho Khách hàng Doanh nghiệp
107.	13.22	15/5/2020	Cơ cấu thời hạn trả nợ gốc và thay đổi điều kiện tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
108.	13.23	15/5/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
109.	13.24	15/5/2020	Cơ cấu thời hạn trả nợ cho Khách hàng Cá nhân

110.	13.25	15/5/2020	Cơ cấu thời hạn trả nợ cho Khách hàng Cá nhân
111.	13.26	18/5/2020	Giao thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng cho HĐTD&ĐT đối với Khách hàng Doanh nghiệp
112.	13.27	18/5/2020	Giao thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng cho HĐTD&ĐT đối với Khách hàng Doanh nghiệp
113.	13.28	18/5/2020	Giao thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng cho HĐTD&ĐT đối với nhóm Khách hàng Doanh nghiệp
114.	13.29	18/5/2020	Đầu tư Trái phiếu thứ cấp cho Khách hàng Doanh nghiệp
115.	13.30	18/5/2020	Đầu tư Trái phiếu thứ cấp cho Khách hàng Doanh nghiệp
116.	13.31	18/5/2020	Đầu tư Trái phiếu thứ cấp cho Khách hàng Doanh nghiệp
117.	13.32	18/5/2020	Thay đổi điều kiện cho Khách hàng Doanh nghiệp
118.	13.33	18/5/2020	Đầu tư trái phiếu thứ cấp cho Khách hàng Doanh nghiệp
119.	13.34	20/5/2020	Đầu tư Trái phiếu thứ cấp cho Khách hàng Doanh nghiệp
120.	13.35	20/5/2020	Ban hành Quy chế Quản lý rủi ro thanh khoản (mã số: QC.RR.021 - Lần ban hành 02)
121.	13.36	22/5/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
122.	13.37	22/5/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp

123.	13.38	22/5/2020	Giao thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng cho HĐTD&ĐT đối với Khách hàng Doanh nghiệp
124.	13.39	22/5/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
125.	13.40	25/5/2020	Giao thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng cho HĐTD&ĐT đối với Khách hàng Doanh nghiệp
126.	13.41	26/5/2020	Phê duyệt nhân sự dự kiến bổ nhiệm TV HĐTV, TV BKS công ty tài chính TNHH MTV Cộng đồng trình NHNN
127.	13.42	27/5/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
128.	13.43	27/5/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
129.	13.44	27/5/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
130.	13.45	28/5/2020	Cho vay đặc biệt (Giải ngân đợt 5) đối với Quỹ TDND Quảng Tiến
131.	13.46	28/5/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
132.	13.47	28/5/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
133.	13.48	28/5/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
134.	13.49	29/5/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
135.	13.50	29/5/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp

136.	13.51	29/5/2020	Phê duyệt thuê đơn vị tư vấn và thành lập Dự án để lựa chọn đối tác độc quyền phân phối bảo hiểm nhân thọ tại MSB
137.	13.52	2/6/2020	Cơ cấu nợ cho Khách hàng Doanh nghiệp
138.	13.53	4/6/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
139.	13.54	4/6/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
140.	13.55	4/6/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
141.	13.56	4/6/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
142.	13.57	8/6/2020	Mở, sử dụng tài khoản thanh toán qua ứng dụng ngân hàng di động của Ngân hàng số không cần gặp mặt trực tiếp khách hàng
143.	13.58	8/6/2020	Phê duyệt ngân sách đầu tư và chi phí công nghệ ngân hàng năm 2020
144.	13.59	9/6/2020	Giao thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng cho HĐTD&ĐT đối với Khách hàng Doanh nghiệp
145.	13.60	10/6/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
146.	13.61	10/6/2020	Gia hạn thời hạn hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
147.	13.62	10/6/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
148.	13.63	11/6/2020	Cấp tín dụng cho nhóm các khách hàng là người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng tại MSB

149.	13.64	11/6/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
150.	13.65	11/6/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
151.	13.66	11/6/2020	Điều chỉnh phương án bán tài sản nhận gán nợ là Tàu biển
152.	13.67	18/6/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
153.	13.68	22/6/2020	Phê duyệt kinh phí tài trợ chương trình xây nhà tình nghĩa tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La
154.	13.69	22/6/2020	Giao thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng cho HĐTD&ĐT đối với Khách hàng Doanh nghiệp
155.	13.7 0	22/6/2020	Thay đổi điều kiện cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
156.	13.71	22/6/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
157.	13.72	22/6/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
158.	13.73	22/6/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
159.	13.74	22/6/2020	Điều chỉnh phương án cơ cấu nợ đối với Khách hàng Doanh nghiệp
160.	13.75	24/6/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
161.	13.76	24/6/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp

162.	13.77	24/6/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
163.	13.78	24/6/2020	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp
164.	13.79	24/6/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
165.	13.8 0	24/6/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
166.	13.81	24/6/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
167.	13.82	26/6/2020	Cấp tín dụng cho Khách hàng Cá nhân
168.	13.83	26/6/2020	Cấp hạn mức cho Khách hàng Doanh nghiệp
169.	13.84	26/6/2020	Giao thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng cho HĐQT&ĐT đối với Khách hàng Doanh nghiệp
170.	13.85	29/6/2020	Đầu tư trái phiếu thứ cấp cho Khách hàng Doanh nghiệp
171.	13.86	29/6/2020	Đầu tư Trái phiếu thứ cấp cho Khách hàng Doanh nghiệp
172.	13.87	30/6/2020	Giao thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng cho HĐQT&ĐT đối với Khách hàng Doanh nghiệp
173.	13.88	30/6/2020	Cơ cấu thời hạn trả nợ cho Khách hàng Cá nhân
174.	13.89	30/6/2020	Cấp tín dụng cho nhóm các khách hàng là người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng tại MSB

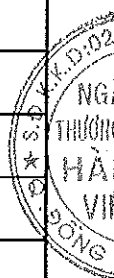
Phụ lục 02: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD (Ngày cấp, Nơi cấp)	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
A.		B. Hội đồng Quản trị								
1	Ông Trần Anh Tuấn		Chủ tịch HĐQT					1.932.023	0, 16%	
<i>Những người có liên quan</i>										
1.1	Trần Hữu Kiên (Bố đẻ)							0	0%	
1.2	Nguyễn Thị Hòa (Mẹ đẻ)							0	0%	
1.3	Nguyễn Lang Lai (Bố vợ)							0	0%	
1.4	Trần Thị Bích (Mẹ vợ)									
1.5	Nguyễn Thị Nguyệt Hường (Vợ)							0	0%	
1.6	Trần Anh Quang (Con trai)							0	0%	
1.7	Trần Anh Đức (Con trai)							0	0%	
1.8	Trần Phi Hạnh (Anh trai)							5.464.888	0,46%	
1.9	Nguyễn Thị Chung Thủy (Chị dâu)							0	0%	
2	Ông Trần Xuân Quảng		Thành viên HĐQT					0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>										
2.1	Trần Xuân Vĩnh (Bố)							0	0%	
2.2	Nguyễn Thị Nhự (Mẹ)									
2.3	Kiều Ngọc Minh (Bố vợ)							0	0%	
2.4	Phan Thị Lan (Mẹ vợ)							200406	0,02	
2.5	Kiều Thị Cẩm Ninh (Vợ)							0	0%	
2.6	Trần Xuân Kiêu Dũng (Con trai)							0	0%	
2.7	Trần Kiêu Trang (Con gái)							0	0%	
2.8	Trần Nam Thắng (Em trai)							0	0%	

2.9	Đỗ Phương Thảo (em dâu)							0	0%	
3	Ông Nguyễn Hoàng An		Phó CT HĐQT					32.400	0.003%	
Những người có liên quan										
3.1	Nguyễn Văn Thuận (Bố đẻ)							0	0%	
3.2	Nguyễn Kim Phụng (Mẹ đẻ)							0	0%	
3.3	Phạm Thái (Bố vợ)							0	0%	
3.4	Dương Thị Hỷ (Mẹ vợ)							0	0%	
3.5	Phạm Thị Hà Thủy (Vợ)							30.130	0.003%	
3.6	Nguyễn Hoàng Hiệp (Con đẻ)							0	0%	
3.7	Nguyễn Hoàng Nghĩa (Con đẻ)							0	0%	
3.8	Nguyễn Hoàng Anh (Anh trai)							0	0%	
3.9	Nguyễn Thị Hòa (Chị dâu)							0	0%	
3.10	Nguyễn Thị Thanh Huyền (Chị gái)							0	0%	
3.11	Phạm Thống Nhất (Anh rể)							0	0%	
3.12	Nguyễn Hoàng Giang (Em trai)							0	0%	
3.13	Lê Thị Bích Liên (Em dâu)							16.530	0,001%	
3.14	Nguyễn Thị Thu Thủy (Em gái)							0	0%	
3.15	Nguyễn Tiến Sang (Em rể)							0	0%	
4	Bà Nguyễn Thị Thiên Hương		Phó CT HĐQT					0	0%	
Những người có liên quan										
4.1	Nguyễn Văn Tuất (Bố đẻ)									
4.2	Tạ Bích An (Mẹ đẻ)							0	0%	
4.3	Trần Trọng Tĩnh (Chồng)							0	0%	
4.4	Trần Trọng Anh Khôi (Con trai)							0	0%	
4.5	Patricia Jeeyun Kang (Con dâu)							0	0%	
4.6	Trần Trọng Anh Minh (Con trai)							0	0%	
4.7	Nguyễn Quốc Giao (Em trai)							0	0%	
4.8	Nguyễn Thị Kim Liên (Em dâu)							0	0%	
5	Ông Huỳnh Bửu Quang		Phó Chủ tịch					0	0%	

			Thường trực HĐQT							
Những người có liên quan										
5.1	Huỳnh Bửu Sơn (Bố đẻ)							0	0%	
5.2	Đoàn Thị Ánh Mình (Mẹ đẻ)							0	0%	
5.3	Võ Anh Dũng (Bố vợ)							0	0%	
5.4	Khổng Thị Xuân (Mẹ vợ)							0	0%	
5.5	Võ Anh Trúc Quân (Vợ)							0	0%	
5.6	Athena Trang Huỳnh (Con gái)							0	0%	
5.7	Huỳnh Bửu Huy (Con trai)							0	0%	
5.8	Huỳnh Bửu Khang (Con trai)							0	0%	
5.9	Nikki Nghi Huỳnh (Chị gái)							0	0%	
5.10	Calvin Trần (Anh rể)							0	0%	
6	Bà Lê Thị Liên		TV HĐQT độc lập					280.300	0,02%	
Những người có liên quan										
6.1	Lê Quang Duyên (Bố đẻ)									
6.2	Nguyễn Thị Vỹ (Mẹ đẻ)							0	0%	
6.3	Phạm Văn Ngọc (Chồng)									
6.4	Phạm Lê Việt Anh (Con trai)							0	0%	
6.5	Phạm Lê Việt Hưng (Con trai)							0	0%	
6.6	Trần Thị Thanh Tân (Con dâu)							0	0%	
6.7	Lê Thị Vy (Chị gái)							0	0%	
6.8	Trần Xuân Thu (Anh rể)							0	0%	
6.9	Lê Xuân Thủy (Anh trai)							0	0%	
6.10	Nguyễn Thị Minh (Chị dâu)							0	0%	
6.11	Lê Thị Sơn (Chị gái)							0	0%	
6.12	Lê Quang Hà (Anh trai)							0	0%	
6.13	Nguyễn Thị Tuyết Nhưng (Chị dâu)							0	0%	
6.14	Lê Quang Thanh (Anh trai)							0	0%	
6.15	Nguyễn Thị Ngọc (Chị dâu)							0	0%	

C.		D. Ban kiểm soát							
1	Bà Phạm Thị Thành	Trưởng Ban KS					21.604	0,002%	
Những người có liên quan									
1.1	Phạm Lập (Bố đẻ)						0	0%	
1.2	Nguyễn Thị Xuyên (Mẹ đẻ)						0	0%	
1.3	Phạm Quý Bò (Bố chồng)								
1.4	Nguyễn Thị Ngọc (Mẹ chồng)						0	0%	
1.5	Phạm Quý Thái (Chồng)						0	0%	
1.6	Phạm Quang Thanh (Con trai)						0	0%	
1.7	Phạm Thị Thanh Hoa (Con gái)						0	0%	
	Nhữ Bá Nhật (Con rể)						0	0%	
1.8	Phạm Hồng Minh (Anh trai)								
1.9	Phạm Thị Thảo (Chị gái)						0	0%	
1.10	Phạm Xuân Hùng (Em trai)						0	0%	
1.11	Phạm Mỹ Thu (Em gái)						0	0%	
1.12	Nguyễn Văn Tuấn (Anh rể)						0	0%	
1.13	Đỗ Thị Phương Hoa (Em dâu)						0	0%	
1.14	Nguyễn Văn Bình (Em rể)						0	0%	
2	Bà Chu Thị Đàm	TV BKS					0	0%	
Những người có liên quan									
2.1	Chu Danh Hai (Bố đẻ)						0	0%	
2.2	Nguyễn Thị Nhã (Mẹ đẻ)						0	0%	
2.3	Nguyễn Tiến Thịnh (Bố chồng)						0	0%	
2.4	Nguyễn Thị Thịnh (Mẹ chồng)						0	0%	
2.5	Nguyễn Tiến Khánh (Chồng)						0	0%	
2.6	Nguyễn Phương Linh (Con gái)						0	0%	
2.7	Nguyễn Tiến Quốc An (Con trai)						0	0%	
2.8	Chu Danh Cách (Anh trai)						0	0%	
2.9	Chu Danh Hợi (Anh trai)						0	0%	
2.10	Chu Thị Liễu (Chị gái)						0	0%	
2.11	Chu Danh Cương (Anh trai)						0	0%	
2.12	Chu Thị Uyển (Chị gái)						0	0%	



2.13	Chu Thị Nguyễn (Chị gái)							0	0%	
2.14	Phạm Quang Mùi (Anh rể)							0	0%	
2.15	Nguyễn Đức Thịnh (Anh rể)							0	0%	
2.16	Nguyễn Văn Đông (Anh rể)							0	0%	
2.17	Nguyễn Hương Giang (Chị dâu)							0	0%	
2.18	Nguyễn Thị Hương (Chị dâu)							0	0%	
2.19	Nguyễn Thị Liên (Chị dâu)							0	0%	
3	Bà Lê Thanh Hà		TV BKS					21.205	0,002%	
Những người có liên quan										
3.1	Lê Minh Chuyện (Bố đẻ)							0	0%	
3.2	Nguyễn Thị Lai (Mẹ đẻ)							0	0%	
3.3	Vũ Công Tâm (Bố chồng)							0	0%	
3.4	Trịnh Quỳnh Như (Mẹ chồng)							0	0%	
3.5	Vũ Thanh Sơn (Chồng)							12.960	0,001%	
3.6	Vũ Đức Hải (Con trai)							0	0%	
3.7	Vũ Bảo Lâm (Con trai)							0	0%	
3.8	Lê T. Thanh Huyền (Em gái)							19.835	0,002%	
3.9	Lê Thị Thanh Hương (Em gái)							0	0%	
3.10	Đỗ Ngọc Cương (Em rể)							71.907	0,02%	
3.11	Vũ Tiến Hùng (Em rể)							0	0%	
C. Ban Điều hành										
1	Ông Nguyễn Hoàng Linh		Tổng Giám đốc					0	0%	
Những người có liên quan										
1.1	Nguyễn Hoàng Nhật (Bố đẻ)									
1.2	Phạm Thị Nga (Mẹ đẻ)							0	0%	
1.3	Đỗ Văn Phúc (Bố vợ)							0	0%	
1.4	Nguyễn Thị Chín (Mẹ vợ)							0	0%	
1.5	Đỗ Thị Vân Chi (Vợ)							0	0%	
1.6	Nguyễn Hoàng Nhật Nam (Con trai)							0	0%	

1.7	Nguyễn Hoàng Lâm (Con trai)							0	0%	
1.8	Nguyễn Hoàng Long (Anh trai)							0	0%	
1.9	Phạm Thị Hồng Nhung (Chị dâu)							0	0%	
1.10	Nguyễn Thị Hoài Trang (Em gái)							0	0%	
1.11	Đinh Tuấn Minh (Em rể)							0	0%	
2	Ông Nguyễn Thế Minh		Phó Tổng Giám đốc					0	0%	
Những người có liên quan										
2.1	Nguyễn Đình Tĩnh (Bố đẻ)							0	0%	
2.2	Hoàng Thị Tranh (Mẹ đẻ)							0	0%	
2.3	Nguyễn Thanh Nga (Vợ)							0	0%	
2.4	Nguyễn Cát Thanh (Bố vợ)							0	0%	
2.5	Lê Thị Thanh Nhung (Mẹ vợ)							0	0%	
2.6	Nguyễn Minh Nam (Con trai)							0	0%	
2.7	Nguyễn Minh Nhật (Con trai)							0	0%	
2.8	Nguyễn Nhật Minh (Con trai)							0	0%	
2.9	Nguyễn Thị Thùy (Chị gái)							0	0%	
2.10	Nguyễn Thành Trung (Anh trai)							0	0%	
2.11	Nguyễn Minh Đức (Em trai)							0	0%	
2.12	Nguyễn Hải Yến (Em gái)							0	0%	
2.13	Đặng Thị Hải Ninh (Em dâu)							0	0%	
2.14	Đỗ Quốc Ân (Em rể)							0	0%	
2.15	Phạm Thị Hằng (Chị dâu)							0	0%	
3	Bà Nguyễn Hương Loan		Phó Tổng Giám đốc					195.933	0,02%	
Những người có liên quan										
3.1	Nguyễn Hữu Quế (Bố đẻ)							0	0%	
3.2	Nguyễn Thị Bạch Ngọc (Mẹ đẻ)							0	0%	
3.3	Dương Đức Thịnh (Bố chồng)									
3.4	Ngô Tú Anh (Mẹ)							0	0%	

	chồng)									
3.5	Dương Anh Đức (Chồng)							0	0%	
3.6	Dương Nguyễn Minh Châu (Con đẻ)							0	0%	
3.7	Dương Nguyễn Minh Hạnh (Con đẻ)							0	0%	
3.8	Dương Nguyễn Minh Khôi (Con đẻ)							0	0%	
3.9	Nguyễn Anh Kim (Chị gái)							0	0%	
3.10	Nguyễn Bích Phụng (Em gái)							0	0%	
3.11	Lê Việt Dũng (Anh rể)							0	0%	
3.12	Nguyễn Quốc Hoàn (em rể)							0	0%	
4	Ông Nguyễn Phi Hùng		Phó Tổng Giám đốc					0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>										
4.1	Nguyễn Hồng Viêm (Bố đẻ)							0	0%	
4.2	Phan Thị Lê (Mẹ đẻ)							0	0%	
4.3	Phan Thị Vĩ (Mẹ vợ)							0	0%	
4.4	Nguyễn Thị Hồng Nhưng (Em gái)							0	0%	
4.5	Dương Thị Hồng Vân (Vợ)							0	0%	
4.6	Nguyễn Vân Linh (Con gái)							0	0%	
4.7	Nguyễn Vân Giang (Con gái)							0	0%	
4.8	Nguyễn Hùng Minh (Con trai)							0	0%	
4.9	Nguyễn Quốc Hội (Em rể)							0	0%	
5	Ông Oliver Schwarzhaupt		Phó Tổng Giám đốc					0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>										
5.1	Wolfgang Schwarzhaupt (Bố đẻ)							0	0%	
5.2	Karin Schwarzhaupt (Mẹ đẻ)							0	0%	
5.3	Anne-Sophie Schwarzhaupt (Con gái)							0	0%	
5.4	Silke Hieke (Em gái)							0	0%	

5.5	Marvin Hieke (Em rể)							0	0%	
6	Ông Nilesh Ratilal Banglorewala		Kế toán trưởng					0	0%	
<i>Những người có liên quan</i>										
6.1	Ratilal Banglorewala (Bố đẻ)							0	0%	
6.2	Kalawanti Ratilal Banglorewala (Mẹ đẻ)							0	0%	
6.3	Mamta Nilesh Banglorewala (Vợ)							0	0%	
6.4	Shradhha Nilesh Banglorewala (Con gái)							0	0%	
6.5	Pooja Nilesh Banglorewala (Con gái)							0	0%	



